

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

CTY TNHH MTV CẤP THOÁT
NƯỚC KIÊN GIANG
PHÒNG KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09

Rạch Giá, ngày 19 tháng 7 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

1. Về thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan, cùng với sự giúp đỡ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành. Đặc biệt là trong công tác ứng phó phòng chống hạn mặn nên cơ bản việc thâm nhập mặn đã không xảy ra.
- Các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Doanh nghiệp luôn được đổi mới, phù hợp với thực tế và ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.
- Nhịp độ phát triển kinh tế xã hội tăng cao, đời sống nhân dân và trình độ dân trí ngày càng cao, các cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và mở rộng, từ đó nhu cầu sử dụng nước sạch có xu hướng tăng.

2. Về khó khăn:

- Từ quý II đến nay, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh bùng phát mạnh kéo dài, tỉnh Kiên Giang thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội theo chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các địa bàn có sản lượng tiêu thụ nước sạch và tốc độ tăng trưởng hàng năm cao như Phú Quốc, Rạch Giá, Kiên Lương, Hà Tiên... đều sụt giảm, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đồng loạt dừng hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống dịch hiệu quả.
- Thời tiết biến đổi thất thường, hạn mặn kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, một số đơn vị trực thuộc Công ty phải chủ động tiết giảm công suất để duy trì sản xuất, không ảnh hưởng đến tình trạng thiếu nước sinh hoạt, Công ty phải chủ động cho việc cấp nước và duy trì tốt chất lượng nước.
- Giá điện năng, nguyên vật liệu, vật tư chuyên ngành... đều tăng, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Đơn vị.
- Một số trạm cấp nước có cơ sở vật chất đã cũ, lạc hậu, vận hành hết công suất... cần phải được thực hiện đầu tư cải tạo, mở rộng.
- Do tốc độ đô thị hóa ngày càng cao nên việc phát triển cơ sở hạ tầng như: mở rộng nâng cấp đường cải tạo và xây dựng mới hệ thống thoát nước lắp đặt các tuyến cáp bưu điện, điện... cũng tăng nhanh nhưng chưa đồng bộ đã làm hệ thống cấp nước hư hỏng, xì bể nhiều, gây thất thoát nước lớn ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất: Nước máy				
a)	Sản xuất	M3	46.666.511	47.996.860	
b)	Tiêu thụ	M3	37.027.034	34.728.813	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290,269	272,164	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		13,175	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		10,707	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		11,259	

6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng		
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)			
8	Tổng số lao động	Người	582	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	57,555	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,917	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	54,638	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

PHÒNG KINH DOANH


Ngô Thị Ngọc Bích

BAN GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Lâm Minh Vương